

Số: 757 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa

KẾ HOẠCH

**Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan
ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là các bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các tỉnh).

- Đầu quý II năm 2024 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ, thời gian, điều kiện thực hiện, trách nhiệm của các bộ, các tỉnh được xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế và phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

- Tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh bảo đảm trung thực, khách quan, đúng qui định.

- Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng khảo sát qui định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm khách quan, khoa học, đúng quy định của Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành tại Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”.

- Tính toán, xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan, đa chiều, toàn diện kết quả cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh năm 2023.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với cải cách hành chính nói chung và đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các bộ, các tỉnh nói riêng.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|----|--|-----------------------------|--|---|
| 1. | Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh | Tháng 12 năm 2023 | Bộ Nội vụ | Các bộ, các tỉnh |
| 2. | Triển khai công tác đánh giá và tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh Gửi nộp báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình thông qua phần mềm | Tháng 01 năm 2024 | Các bộ, các tỉnh | Các cơ quan có liên quan |
| 3. | Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh | Tháng 02 - tháng 3 năm 2024 | Bộ Nội vụ (thường trực Hội đồng thẩm định) | Các bộ là thành viên Hội đồng thẩm định |
| 4. | Điều tra xã hội học <i>* Xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra xã hội học</i> <i>* Điều tra xã hội học cấp bộ</i> - Đối tượng và số lượng mẫu điều tra xã hội học: + Lãnh đạo cấp vụ/cục và tương đương của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: dự kiến 1.600 người (cụ thể là: số vụ, cục và tương đương thuộc bộ x tất cả người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu vụ, cục và tương đương x 19 bộ, cơ quan ngang bộ; số lượng vụ, cục và tương đương và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng bộ, cơ quan ngang bộ); + Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: dự kiến 3.700 người (cụ thể là: tất cả lãnh đạo/sở x 19 | Tháng 12 năm 2023 | Bộ Nội vụ | Các bộ, các tỉnh |

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|----|---|---------------------|-----------------|------------------|
| | <p>sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố; số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: dự kiến 16.400 người (cụ thể là: tất cả lãnh đạo/đơn vị x tất cả đơn vị/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố; số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc sở, số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Công chức phụ trách cải cách hành chính của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: dự kiến 800 người (cụ thể là: 40 người/1 đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ; số lượng đơn vị và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng bộ, cơ quan ngang bộ);</p> <p>+ Lãnh đạo Hội, hiệp hội đánh giá các Bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực chính của Hội: 03 người/hội, hiệp hội x 03 hội, hiệp hội x 17 bộ, cơ quan ngang bộ + 02 người thuộc Hội hỗ trợ phát triển kinh tế miền núi đánh giá Ủy ban Dân tộc = 155 người; số lượng hội, hiệp hội và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng bộ, cơ quan ngang bộ⁽¹⁾.</p> <p>- Tổng số mẫu điều tra dự kiến: 22.655 mẫu phiếu.</p> <p>* Điều tra xã hội học cấp tỉnh</p> <p>- Đối tượng điều tra xã hội học:</p> <p>+ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: dự kiến 3.500 người; số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: dự kiến 4.100 người (cụ thể là: tất cả lãnh đạo/sở và tương đương; số lượng sở và số lượng mẫu có thể</p> | | | |

¹ Thanh tra Chính phủ không có quản lý nhà nước về lĩnh vực chính của hội, hiệp hội nào

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|----|--|-----------------------------|-------------------------------------|--|
| | <p>thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: dự kiến 17.800 người (cụ thể là: tất cả lãnh đạo/đơn vị x tất cả đơn vị/sở và tương đương x 63 tỉnh, thành phố; số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc sở, số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện: dự kiến 2.100 người (cụ thể là: tất cả lãnh đạo UBND cấp huyện/huyện x 3 huyện/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố); (mỗi tỉnh lựa chọn từ 03 đến 04 đơn vị cấp huyện theo quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội);</p> <p>+ Người dân và Doanh nghiệp: Thực hiện điều tra xã hội học theo SIPAS</p> <p>- Tổng số lượng mẫu điều tra (trừ người dân và doanh nghiệp): Dự kiến 27.500 mẫu phiếu.</p> <p>* Tổng số mẫu điều tra chung dự kiến: 50.155 mẫu phiếu.</p> <p><i>* Tổng hợp phân tích xử lý dữ liệu kết quả điều tra xã hội học</i></p> | | | |
| 5. | Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 | Tháng 02 - tháng 3 năm 2024 | Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính). | Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Thẩm định; các bộ, các tỉnh và các cơ quan có liên quan |
| 6. | Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh | Tháng 3 năm 2024 | Bộ Nội vụ | các cơ quan có liên quan |

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|----|---|----------------------|-----------------|--|
| 7. | Hợp Hội đồng thẩm định thống nhất kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh | Tháng 3 năm 2024 | Bộ Nội vụ | Hội đồng thẩm định; các cơ quan có liên quan |
| 8. | Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh | Đầu tháng 4 năm 2024 | Bộ Nội vụ | Các cơ quan có liên quan |

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện của Bộ Nội vụ

a) Vụ Cải cách hành chính

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính;

- Tổ chức các hội nghị triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh;

- Theo dõi, đôn đốc các bộ, các tỉnh triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023;

- Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch điều tra xã hội học; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai công tác điều tra xã hội học trực tuyến trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

- Tính toán, xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 và xây dựng báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh;

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định;

- Trình Bộ trưởng phê duyệt báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính, các cơ quan có liên quan bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023.

c) Văn phòng Bộ: Chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo chức năng của đơn vị, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023.

d) Trung tâm Thông tin và Tạp chí Tổ chức Nhà nước: Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính trong việc thông tin, tuyên truyền về kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh.

2. Trách nhiệm thực hiện của các bộ, các tỉnh

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và bố trí kinh phí để tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 trong phạm vi trách nhiệm của bộ, tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tự theo dõi, đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của bộ, tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 theo quy định.

- Thống kê danh sách đối tượng điều tra xã hội học và gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Cải cách hành chính) trong tháng 12 năm 2023.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh./.